TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG TÀI** **TỈNH BẮC NINH** Bản án số: 10/2019/HNGĐ - ST Ngày: 10/4/2019 V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Hữu Minh

Ông: Vũ Văn Vừng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hoan - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 10/4/2019, tại trụ sở Toà án nhân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX - ST, ngày 18/3/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Nguyên Khê, xã Kim Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Thái Trì, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án, chị Phạm Thị H và anh Đỗ Văn Đ thống nhất trình bày: Anh chị được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có Đ ký kết hôn tại UBND xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh từ ngày

10 tháng 5 năm 2007 theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới anh chị về chung sống với nhau ngay.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Theo chị H trình bày phát sinh từ năm 2010, do anh Đ chơi bời cờ bạc, cắm xe nhiều lần dẫn đến kinh tế khó khăn, vợ chồng thường xảy ra xô xát. Năm 2016 do kinh tế khó khăn chị H đi nước ngoài làm ăn thì anh Đ ở nhà vẫn chơi bời cờ bạc, mặc dù chị đã hết lời khuyên nhủ nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Do chán nản nên chị đã nhờ mẹ đẻ chị đón hai con về Hải Dương chăm sóc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2016 đến nay. Đến 25/12/2018 chị về nước và do xác định không còn tình cảm với anh Đ nên chị đã về nhà đẻ sống, sau khi chị về nước thì giữa hai vợ chồng cũng đã 2 lần gặp gỡ trao đổi để vợ chồng về đoàn tụ nhưng đều không thành. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ .

Mâu thuẫn vợ chồng theo anh Đ trình bày: Sau khi cưới thì anh chị cùng làm nghề cắt tóc và chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2014 thì chị H có ý định đi nước ngoài lao động, ban đầu thì anh không nhất trí cho chị đi nhưng sau đó chị hứa là chỉ đi khoảng 2 – 3 năm lấy vốn rồi về làm việc cùng nuôi dạy các con nên anh đồng ý. Nhưng sau khi đi nước ngoài về thì chị H có ý định bỏ chồng con để lại đi tiếp, anh và gia đình hết lời khuyên nhủ nhưng chị H không nghe và còn làm đơn xin ly hôn với anh. Mặc dù anh đã xuống nhà chị H ở Hải Dương để tìm gặp chị H nói chuyện mong chị về đoàn tụ nhưng chị H cố tình tránh mặt anh, không muốn nói chuyện với anh. Nay anh xác định mặc dù chị H muốn ly hôn với anh nhưng anh rất mong chị suy nghĩ lại rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy các con trưởng thành. Còn nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng phải chấp nhận .

Về con chung: Chị H và anh Đ thống nhất trình bày: Anh chị có 02 con chung là Đỗ Hà V, sinh ngày 11/01/2010 và Đỗ Thùy T, sinh ngày 21/01/2013, hiện tại hai con vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu nhỏ là Đỗ Thùy T, còn anh Đ nuôi cháu lớn là Đỗ Hà V. Cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh Đ phải đóng góp. Anh Đ trình bày nếu Tòa án xử cho chị H được ly hôn với anh thì anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con vì anh không muốn các con phải xa nhau. Nếu anh được nuôi cả hai con thì anh yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ cho 1 cháu/1 tháng, còn cấp dưỡng nhiều hơn thì tùy chị H.

Về tài sản: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài phát biểu quan điểm cho rằng: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 147, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Đỗ Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung là Đỗ Hà V, sinh ngày 11/01/2010 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Đỗ Thùy T, sinh ngày 21/01/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra đối với chị H và anh Đ; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị H và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] về hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Đỗ Văn Đ, lời đề nghị của chị H qua xem xét Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Văn Đ kết hôn từ tháng 5 năm 2007, thủ tục kết hôn phù hợp luật định. Mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H được xác định là trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có nhiều quan điểm sống bất đồng dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau. Mặt khác, do chị H đi lao động tại nước ngoài trong thời gian dài nên tình cảm vợ chồng càng lạnh nhạt. Sự việc này đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Đến cuối năm 2018, chị H về nước nhưng anh chị cũng không thể đoàn tụ. Mặc dù anh Đ rất mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nên anh đã tìm cách để gặp chị H nói chuyện nhưng chị H vẫn xác định vợ chồng không còn tình cảm nếu về sống chung thì cũng không có hạnh phúc và còn ảnh hưởng đến tâm lý của hai con. Trong quá

trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh Đang cũng xác định nếu chị H cvaanx nhất định xin ly hôn thì anh cũng nhất trí. Do đó có thể xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần xử cho chị H được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị H và anh Đ xác định anh chị có 02 con chung là Đỗ Hà V, sinh ngày 11/01/2010 và Đỗ Thùy T, sinh ngày 21/01/2013. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu nhỏ, còn anh Đ thì có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Tuy nhiên, qua xem xét Hội đồng xét xử thấy, hiện tại cả chị H và anh Đ đều có nghề cắt tóc, thu nhập ngang nhau, điều kiện về nơi ăn chốn ở là như nhau, hơn nữa cháu Đỗ Hà V có nguyện vọng được ở với anh Đ nên để đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý và đảm bảo điều kiện học hành tốt nhất cho các cháu thì cần giao cháu Đỗ Thùy T cho chị H nuôi dướng và giao cháu Đỗ Hà V cho anh Đ nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điều 58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con, do mỗi người trực tiếp nuôi một con chung nên chưa đặt ra đối với anh Đ, chị H.

[3] Về tài sản: Chị H và anh Đ không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Đỗ Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Đỗ Hà V, sinh ngày 11/01/2010 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Đỗ Thùy T, sinh ngày 21/01/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra đối với chị H và anh Đ; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001206 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Tài. Chị H đã nộp đủ án phí

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

HTND	**HTND**	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Vũ Văn Vừng	**Nguyễn Hữu Minh**	**Lương Minh Phương**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lương Tài;
- THADS huyện Lương Tài
(khi án có hiệu lực PL);
- Phòng KTNV TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc Đ ký kết hôn;.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Minh Phương